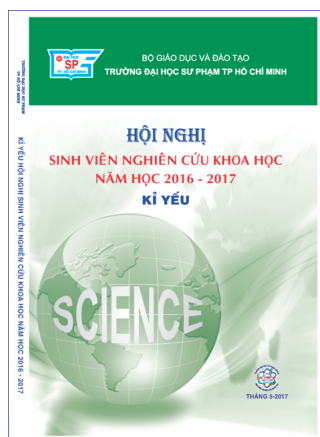




MỤC LỤC

S	Họ và tên	Tên đề tài	K Tr
T			ho an
T			a g
1	Dương	Ứng dụng công	Cô 3
	Thúy Vy	nghe Internet	ng
		vạn vật cho	ng
		quản lí chăn	hệ
		nuôi	Th
			ôn
		(Xem toàn văn)	g
			tín
2	Nguyễn	Có lập một số	Hó 14
	Thị	hợp chất	a h
	Quỳnh	phenolic từ cao	ọc
	Như,	acetone thô của	
	Nguyễn	loài địa y	
	Thị Thanh	Parmotrema	
	Hương	tsavoense	
		(Xem toàn văn)	
3	Nguyễn	Khảo sát một	Hó 20
	Thanh	số quy trình	a h
	Thoi,	phân tích định	ọc
	Trần Thị	lượng bằng	
	Thúy Vy,	phương pháp	
	Huỳnh	hóa học trong	
	Văn Hiền,	học phần Thực	
	Phan Thị	hành phân tích	
	Ngọc	định lượng	
	Trinh,		
	Lê Phạm	(Xem toàn văn)	
	Hữu Tâm		
4	Nguyễn	Phân lập, tuyển	Si 28
	Hà Như	chọn chủng	nh
	Mai,	nấm nội sinh từ họ	

Cao Thị *cây Đước bộp* c
Mộng *(Rhizophora*
Cầm, *mucronata)* có
Trần Trúc *khả năng kháng*
Quỳnh, *oxy hóa*
Văn Tiến

Dũng [\(Xem toàn văn\)](#)

5 Phạm Thị *Nghiên cứu một Si* **39**

Phương, *số đặc điểm* nh
Lê Minh *thích nghi hình* họ
Trung *thái và giải* c
phẫu của loài
Bản
chua (
Sonneratia
cas
eolaris
(L.) Engl.) ở
sông Cửa Tiểu,
tỉnh Tiền Giang

[\(Xem toàn văn\)](#)

6 Lê Thị *Phương pháp* To **51**

Minh *số cho phương* án
Thảo *trình Helmholtz - T*
in

[\(Xem toàn văn\)](#) họ

c

7 Phạm *Tính chất tiệm* To **62**

Tiến Kha *cận nghiệm của* án
một hệ tựa - T
gradient bậc in
hai họ
c

[\(Xem toàn văn\)](#)

8 Trần *Khảo sát các* Vậ **72**

Dương *hàm nhiệt động t lí*
Anh Tài *đặc trưng của*
khí Bose lí
tương trong
bầy điều hòa ba
chiều

[\(Xem toàn văn\)](#)

9 Phan *Ứng dụng vi* Vậ **84**

Nhật *điều khiển* t lí
Huân, *PIC16F877A*
Trần *để chế tạo bộ*
Thanh *thí nghiệm đo*
Phương *đặc tự động*

*đặc tuyến Volt-
Ampere của
một số linh kiện
điện tử*

[\(Xem toàn văn\)](#)

10Trần Thúy *Thiết kế và sử* Đị **96**
Duyên *dụng* a lí
*Infographic
Animation
trong dạy học
Địa lí 11*

[\(Xem toàn văn\)](#)

11Trương *Sức mạnh mềm* Lị **10**
Trúc *của Hàn Quốc* ch **5**
Ngân, *từ sau Chiến* sử
Lê Đặng *tranh Lạnh đến*
Như *nay*
Quỳnh,
Nguyễn [\(Xem toàn văn\)](#)
Thị Yến
Khoa

12Dương *Tình hình kinh* Lị **11**
Thủy Tiên *tế và chính trị* ch **5**
nước Anh dưới sử
thời nữ hoàng
Elizabeth I
(1559 – 1603)

[\(Xem toàn văn\)](#)

13Hà Thị *Tiếp nhận* Ng **12**
Hồng *trường* ữ v **4**
Sang, *hợp* Người thứ ăn
Lê Minh *41 của Boris*
Tú *Lavrenjov tại*
Việt Nam

[\(Xem toàn văn\)](#)

14Trần *Thế giới thần* Ng **13**
Khoa *linh trong thần* ữ v **6**
Nguyễn, *thoại Ấn Độ -* ăn
Đỗ Đình *từ đa thần luận*
Linh Vũ *đến nhất thần*
luận

[\(Xem toàn văn\)](#)

15Nguyễn *Giữ gìn và phát* G **14**
Hoàng *huy bản sắc* D **6**
Hải *văn hóa dân tộc* Ch

của sinh viên ính
Trường Đại trị
học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh trong thời
kì hội nhập

[\(Xem toàn văn\)](#)

16Phạm *Ảnh hưởng của* G **15**
Ngọc *các trang mạng* D **7**
Minh Lý, *xã hội tới ý* Qu
Nguyễn *thức chính trị* ốc
Huỳnh *của sinh viên* ph
Ngọc *Trường Đại* òn
Linh *học Sư phạm* g
Thành phố Hồ
Chí Minh

[\(Xem toàn văn\)](#)

17Nguyễn *Ứng dụng mô* G **16**
Hong *hình Reggio* D **6**
Loan, *Emilia vào thiết* M
Lê Thị *kế môi trường* àm
Mỹ *cho hoạt động* no
Duyên, *tạo hình trong* n
Hoàng *trường mầm*
Thị Hoài *non*
Phương,
Lục Thị [\(Xem toàn văn\)](#)
Ngọc Hòa

18Nguyễn *Thực trạng sử* G **17**
Thị *dụng thức ăn* D **6**
Quỳnh *nhanh của trẻ* M
Anh, *mầm non tại* àm
Nguyễn *Thành phố Hồ* no
Thị *Chí Minh* n
Huyền
Chang, [\(Xem toàn văn\)](#)
Nguyễn
Thị Kim
Ngọc,
Nguyễn
Thị Như
Thảo

19Sâm Vĩnh *Thực nghiệm* G **18**
Phú *phương pháp* D **5**
rèn luyện thể Th
lực theo mô ể c
hình Tabata hát

*cho nam sinh
viên Trường
Đại học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh*

[\(Xem toàn văn\)](#)

20Phạm *Xây dựng cơ sở* G **19**
Ngọc Quế *học liệu cho* D **2**
Anh, *việc dạy và học* Ti
Tạ Hoàng *phần Thiên văn* ều
Anh *và Quang học* họ
Khoa, *trong môn Tự* c
Nguyễn *nhiên và Xã hội*
Thanh *ở bậc tiểu học*
Huy

[\(Xem toàn văn\)](#)

21Võ Thị *Một số kĩ thuật* G **20**
Thúy *dạy học phát* D **4**
Quỳnh, *triển kĩ năng* Ti
Trần Thị *đọc hiểu cho* ều
Hà My, *học sinh lớp 2* họ
Trịnh *dưới chuẩn kĩ* c
Nguyễn *năng đọc hiểu*
Uyên Chi,
Đinh Thị [\(Xem toàn văn\)](#)
Thanh Thị

22Đinh Văn *Hỗ trợ hoạt* Kh **21**
Lộc, *động học tập* oa **3**
Đặng *cho sinh viên* họ
Mạnh Phi, *khiếm thị tại* c
Nguyễn *Trường Đại* G
Hoàng *học Sư phạm* D
An, *Thành phố Hồ*
Nguyễn *Chí Minh*
Thị Thảo

[\(Xem toàn văn\)](#)

23Đào Lê *Xây dựng cảm* Tâ **22**
Tâm An, *nang hỗ trợ kĩ* m **3**
Mai Thị *năng học tập* lí h
Phương *cho sinh viên* ọc
Hảo, *năm nhất*
Trần *Trường Đại*
Nguyễn *học Sư phạm*
Minh *Thành phố Hồ*
Châu *Chí Minh*

[\(Xem toàn văn\)](#)

24Nguyễn *Vận dụng* Tâ **23**

Lê Bảo “Năm điều Bác m 5
Hoàng, Hồ dạy” vào lí h
Giang xây dựng sách ọc
Thiên Vũ ảnh Giáo dục
Đạo đức cho
học sinh tiểu
học

[\(Xem toàn văn\)](#)

25 Võ Nam Sử dụng hồ sơ Ti 24
Quốc học tập điện tử ến 7
Tuấn, (E-portfolio) g
Nguyễn trong dạy và An
Hồ Ngọc học kĩ năng nói h
Quỳnh tiếng Anh của
học sinh trung
học phổ thông

[\(Xem toàn văn\)](#)

26 Hồ Hoàng Phát triển Ti 26
Phương phương pháp ến 1
Uyên học hợp tác g P
trong khuôn há
khổ chương p
trình đào tạo
ngành Biên
phiên dịch của
Khoa Tiếng
Pháp Trường
Đại học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh

[\(Xem toàn văn\)](#)

27 Trần Sinh viên Khoa Ti 27
Thanh Mỹ Tiếng Pháp ến 1
Hân, Trường Đại g P
Đình học Sư phạm há
Ngọc Thành phố Hồ p
Nguyễn Chí Minh và
Châu nghiên cứu
khoa học

[\(Xem toàn văn\)](#)

28 Giang Từ góc độ chữ Ti 27
Huệ Bình, Hán tìm hiểu ến 9
Diệp Bửu văn hóa động g
Bửu, vật để ứng Tr
Huỳnh dụng trong việc un

Tiêu *dạy và học* g

Ngọc, *thành ngữ động*

Phan Tạ *vật*

Thanh

Duyên [\(Xem toàn văn\)](#)

29Danh sách Ban tổ chức **28**

Hội nghị SV NCKH năm **7**

học 2016 - 2017

30Danh sách đề tài báo cáo **28**

tại Hội nghị SV NCKH **9**

cấp Trường năm học

2016-2017